

Số: /QĐ-UBND

Mỹ Xuyên, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính
cấp xã, huyện Mỹ Xuyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn số 121/SNV-TTr ngày 16/01/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc rà soát, cập nhật Chỉ số cải cách hành chính cấp xã;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện Mỹ Xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp xã, huyện Mỹ Xuyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3467/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính cấp xã, huyện Mỹ Xuyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp xã, huyện Mỹ Xuyên
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc huyện Mỹ Xuyên trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ để các cấp ủy đảng và cơ quan chức năng có thẩm quyền đánh giá trách nhiệm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; xét thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân hàng năm.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm (theo Quyết định phê duyệt và công bố kết quả đánh giá, xếp loại của UBND huyện), các cơ quan, đơn vị xác định rõ những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính hàng năm nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Thực hiện đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị hàng năm và phải hoàn thành trong năm đánh giá.

Đánh giá, xếp loại phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, phản ánh đúng chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Bộ Chỉ số phải có “tính mở” để thuận lợi cho việc cập nhật, bổ sung, điều chỉnh hướng dẫn cho phù hợp với thực tiễn, phù hợp với Chương trình tổng thể

cải cách hành chính và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo từng giai đoạn.

Các tiêu chí đánh giá, xếp loại phải đảm bảo tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch và đảm bảo tính thống nhất, toàn diện; kết hợp các tiêu chí đánh giá bên trong với các tiêu chí đánh giá bên ngoài tổ chức; kết hợp với kết quả khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính và kết quả chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Việc đánh giá Chỉ số cải cách hành chính hàng năm thực hiện thống nhất trên phần mềm đánh giá tại địa chỉ parindex.soctrang.gov.vn (do Sở Nội vụ quản lý).

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung, phương pháp, trình tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện theo yêu cầu của công tác quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Điều 3. Thẩm quyền đánh giá

1. Ủy ban nhân dân huyện là cơ quan thực hiện đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị.

2. Chủ tịch UBND huyện Quyết định thành lập Tổ thẩm định đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị.

Tổ thẩm định đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị (sau đây viết tắt là Tổ thẩm định) được thành lập và tổ chức hoạt động theo Quyết định của Chủ tịch UBND huyện, bao gồm các cơ quan sau:

- (1) Phòng Nội vụ
- (2) Văn phòng HĐND và UBND huyện
- (3) Phòng Tài chính - Kế hoạch
- (4) Phòng Tư pháp
- (5) Phòng Văn hóa và Thông tin

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm của từng năm, UBND huyện sẽ có văn bản bổ sung hoặc thay đổi các thành viên Tổ thẩm định.

3. Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu giúp Tổ thẩm định của huyện triển khai thực hiện các nội dung về đánh giá, xếp loại.

Chương II

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 4. Nội dung đánh giá

Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, huyện Mỹ Xuyên gồm 02 phần, 08 lĩnh vực, 43 tiêu chí và 96 tiêu chí thành phần. Cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 09 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần
- Cải cách thể chế: 03 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần
- Cải cách thủ tục hành chính: 07 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 06 tiêu chí và 06 tiêu chí thành phần
- Cải cách chế độ công vụ: 08 tiêu chí và 06 tiêu chí thành phần
- Cải cách tài chính công: 02 tiêu chí
- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 02 tiêu chí và 09 tiêu chí thành phần
- Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế xã hội: 06 tiêu chí và 43 tiêu chí thành phần

(Bộ tiêu chí chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quy định này)

Điều 5. Phương pháp đánh giá

1. Đánh giá thông qua tự chấm đánh giá của các cơ quan, đơn vị (đính kèm các tài liệu kiểm chứng, giải trình) và kết quả thẩm định của Tổ thẩm định đối với cơ sở tài liệu kiểm chứng, giải trình của cơ quan, đơn vị đã cung cấp trên Hệ thống phần mềm và một số kênh thông tin khác như kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát thực tế của các cơ quan có thẩm quyền; nội dung phản ánh trên các phương tiện thông tin - truyền thông đã được cơ quan chức năng xác thực hoặc có cơ sở xác thực khác.

2. Đánh giá thông qua điều tra xã hội học

a. Đối tượng khảo sát

- Phiếu khảo sát dành cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.
- Phiếu khảo sát dành cho công chức của cơ quan, đơn vị tham gia đánh giá.
- Phiếu khảo sát dành cho doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức ngoài nhà nước có giao dịch hành chính với cơ quan, đơn vị trong năm đánh giá.

b. Phương pháp khảo sát

Thực hiện khảo sát, trả lời trực tuyến thông qua bảng tổng hợp kết quả phương án trả lời của mình cho là đúng nhất thông qua hộp thư điện tử công vụ cá nhân do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng cấp có tên miền soctrang.gov.vn; đảm bảo tính độc lập, chính xác, khách quan, trung thực.

c. Phúc tra khảo sát: Giao Phòng Nội vụ căn cứ bảng tổng hợp kết quả thông tin người trả lời phiếu khảo sát, tiến hành phúc tra phiếu khảo sát (khi cần thiết) bằng các hình thức sau:

- Phúc tra trực tiếp: Trực tiếp đến gặp người trả lời phiếu khảo sát để thực hiện phúc tra.

- Phúc tra gián tiếp: Thông qua số điện thoại của người trả lời phiếu khảo sát để thực hiện phúc tra.

Phiếu khảo sát hợp lệ: Là phiếu được gửi đúng đối tượng khảo sát; đối tượng được khảo sát phải trực tiếp trả lời phiếu; phiếu khảo sát phải được điền đầy đủ các thông tin trên phiếu.

Điều 6. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá là: 100 điểm.

Điểm Chỉ số CCHC bao gồm điểm tự đánh giá và điểm điều tra xã hội học, cụ thể như sau: 70,00 điểm tự đánh giá và 30,00 điểm điều tra xã hội học. Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần theo phụ lục đính kèm.

Điều 7. Trình tự đánh giá

1. Trên cơ sở rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ với các yêu cầu, thang điểm của chỉ số, các cơ quan, đơn vị thực hiện tự đánh giá, giải trình và nhập kết quả tự chấm điểm, tài liệu kiểm chứng có liên quan vào Hệ thống phần mềm chấm điểm theo các tiêu chí của Bộ chỉ số quy định. Đơn vị xuất dữ liệu kết quả tự đánh giá chấm điểm lần 1 và đính kèm báo cáo kèm theo để tiến hành thực hiện lệnh “Gửi” trên phần mềm.

2. Tổ thẩm định thực hiện thẩm định độc lập điểm tự đánh giá, tự chấm của các cơ quan, đơn vị:

Căn cứ các yêu cầu và thang điểm của chỉ số; các tài liệu kiểm chứng và nội dung giải trình việc tự chấm điểm của cơ quan, đơn vị; kết quả theo dõi quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong năm đánh giá, thành viên Tổ thẩm định xem xét đưa ra quyết định về điểm số cụ thể cho từng tiêu chí, tiêu chí thành phần trực tiếp trên phần mềm.

Trường hợp đồng ý với việc tự chấm điểm của cơ quan, đơn vị: Thành viên xác nhận “Thống nhất” đồng thời xác nhận lại số điểm tại cột thẩm định. Trường hợp không đồng ý với việc tự chấm điểm của cơ quan, đơn vị: Thành viên xác nhận “Không thống nhất”, phải nêu rõ lý do giảm điểm hoặc không cho điểm. Khi kết thúc việc thẩm định, các Thành viên Tổ thẩm định có trách nhiệm báo cáo cho Tổ trưởng Tổ thẩm định về kết quả thẩm định.

Tổ Thẩm định thống nhất trình UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính.

Điều 8. Xếp loại cơ quan, đơn vị

Kết quả đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa điểm đạt được so với điểm tối đa và xếp theo thứ tự tỷ lệ điểm từ cao đến thấp theo 05 nhóm sau:

- Nhóm 1: Đạt tỷ lệ từ 90% trở lên
- Nhóm 2: Đạt tỷ lệ từ 80% đến dưới 90%
- Nhóm 3: Đạt tỷ lệ từ 70% đến dưới 80%
- Nhóm 4: Đạt tỷ lệ từ 50% đến dưới 70%
- Nhóm 5: Đạt tỷ lệ dưới 50%

Điều 9. Thời gian đánh giá và công bố kết quả xếp loại

1. Thời gian tự đánh giá: Trong tháng 9 hàng năm.
2. Thời gian thẩm định kết quả tự đánh giá: Trong tháng 10 hàng năm.
3. Thời gian trình công bố kết quả

Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm tổng hợp và trình UBND huyện phê duyệt và công bố kết quả **trong tháng 11** của năm đánh giá (theo thời gian cụ thể do Sở Nội vụ quy định).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan thường trực tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan trong Tổ thẩm định và các cơ quan khác có liên quan, tham mưu giúp UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện việc thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị; xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học phù hợp với các tiêu chí của Bộ Chỉ số; tổ chức thực hiện khảo sát điều tra xã hội học (theo quy định tại Điều 5 của Quy định này); cập nhật, hướng dẫn chi tiết nội dung đánh giá nêu tại Quyết định để các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

- Tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện - Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC huyện Quyết định thành lập Tổ thẩm định; tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định trình UBND huyện quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu, đưa kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số thành một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị, người đứng đầu các đơn vị và xét thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện quyết định.

- Hàng năm lập dự toán kinh phí thực hiện đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện xem xét quyết định.

2. Các cơ quan có thành viên tham gia Tổ thẩm định

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được UBND huyện giao có trách nhiệm cùng với Phòng Nội vụ hướng dẫn chi tiết nội dung tự đánh giá và thẩm định kết quả tự đánh giá chấm điểm của các cơ quan, đơn vị đảm bảo tính khách quan, chính xác (theo phụ lục 02 đính kèm).

- Cử công chức theo dõi và tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị ở lĩnh vực cơ quan mình được giao quản lý phụ trách.

- Cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan thuộc lĩnh vực của cơ quan mình trong quá trình theo dõi, quản lý nhằm chứng minh tính xác thực việc tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Theo dõi việc thực hiện chương trình công tác tháng, quý, năm và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Nội vụ thực hiện chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính đảm bảo chất lượng và đúng thời gian theo quy định.

5. Chủ tịch UBND cấp xã

- Tổ chức quán triệt Quy định này trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình.

- Trực tiếp chỉ đạo việc tự đánh giá, chấm điểm chất lượng hoạt động hằng năm; giao bộ phận chuyên môn chủ trì, tổng hợp các nội dung tự đánh giá theo Bộ Chỉ số quy định.

- Phối hợp với Tổ thẩm định cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan để thẩm định các tiêu chí, tiêu chí thành phần (khi có yêu cầu của Tổ thẩm định).

- Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính (khi có quyết định công bố của UBND huyện) thành một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức và xét thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân trong đơn vị.

6. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh huyện

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về mục đích, nội dung đánh giá, xếp loại nhằm thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc theo dõi, phản ánh chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức triển khai đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán đúng theo quy định.

Điều 12. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về UBND huyện (thông qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục 01
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THAM GIA ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, XẾP HẠNG
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Ghi chú
1	UBND thị trấn Mỹ Xuyên	
2	UBND xã Tham Đôn	
3	UBND xã Đại Tâm	
4	UBND xã Thạnh Phú	
5	UBND xã Thạnh Quới	
6	UBND xã Gia Hòa 1	
7	UBND xã Gia Hòa 2	
8	UBND xã Hòa Tú 1	
9	UBND xã Hòa Tú 2	
10	UBND xã Ngọc Tố	
11	UBND xã Ngọc Đông	

Phụ lục 02

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH
ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên)

Số TT	Đơn vị	Nội dung phụ trách	Tiêu chí
1	Phòng Nội vụ	Công tác chỉ đạo, điều hành	Tiêu chí 1.1 đến tiêu chí 1.9
		Cải cách tổ chức bộ máy	Tiêu chí 4.1 đến tiêu chí 4.5
		Cải cách chế độ công vụ	Tiêu chí 5.1 đến tiêu chí 5.8
		Tiêu chí đánh giá tác động nâng cao Chỉ số CCHC	Phần II, tiêu chí 1.1
2	Phòng Tư pháp	Cải cách thể chế	Tiêu chí 2.1 đến tiêu chí 2.3
3	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Cải cách thủ tục hành chính	Tiêu chí 3.1 đến tiêu chí 3.7
		Áp dụng ISO trong hoạt động	Tiêu chí 7.2
		Hiệu quả, tác động của cải cách đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Phần II, tiêu chí 1.5
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Cải cách tài chính công	Tiêu chí 6.1 đến tiêu chí 6.2
5	Phòng Văn hóa và Thông tin	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	Tiêu chí 7.1 đến tiêu chí 7.1.8